

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự kiến đối tượng và nhu cầu vắc xin tiêm chủng mở rộng
3 năm (2026 - 2028) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về hoạt động tiêm chủng; Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016;

Căn cứ Công văn số 3129/BYT-PB ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc đề xuất nhu cầu vắc xin TCMR 03 năm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3540/TTr-SYT ngày 17 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự kiến đối tượng và nhu cầu vắc xin tiêm chủng mở rộng 3 năm (2026 - 2028) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (*chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo*).

Điều 2. Sở Y tế chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về tính chính xác và pháp lý về nhu cầu vắc xin tiêm chủng mở rộng năm 3 năm (2026 - 2028) trên địa bàn tỉnh và có trách nhiệm báo cáo nhu cầu vắc xin tiêm chủng mở rộng 3 năm (2026 - 2028) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa về Bộ Y tế theo đúng quy định. Trường hợp có thay đổi tham mưu trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, đảm bảo theo đúng các quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Y tế (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VH.XH.NVH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục I
DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG 03 NĂM (2026 - 2028)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của
UBND tỉnh Thanh Hoá)

TT	Đối tượng	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Trẻ < 1 tuổi	51.369	52.122	52.424
2	Trẻ 1 tuổi	51.975	52.091	52.483
3	Trẻ 18 tháng	52.637	52.716	52.844
4	Trẻ 2 tuổi	54.044	53.945	53.717
5	Trẻ 7 tuổi	64.051	62.369	61.112
6	Phụ nữ có thai	52.090	52.732	52.976

Phụ lục II
NHU CẦU VẮC XIN SỬ DỤNG TRONG
TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG 03 NĂM (2026 - 2028)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của
UBND tỉnh Thanh Hoá)

TT	Loại vắc xin	Nhu cầu vắc xin					
		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028	
		Sử dụng cho đối tượng TCMR của năm (nhu cầu 6 tháng cuối năm)	Sử dụng tiêm bù, tiêm chủng trường học	Sử dụng cho đối tượng TCMR của năm	Sử dụng tiêm bù, tiêm chủng trường học	Sử dụng cho đối tượng TCMR của năm	Sử dụng tiêm bù, tiêm chủng trường học
1	Viêm gan B (liều)	22.176	0	46.842	0	47.578	0
2	BCG (liều)	42.380	0	83.460	0	84.650	0
3	DPT-VGB-Hib (liều)	58.615	0	119.975	0	122.915	0
4	OPV (liều)	86.100	1.900	176.500	2.680	179.060	2.660
5	IPV (liều)	51.090	2.220	103.380	3.030	104.930	2.940
6	Rota (liều)	46.610	0	96.990	0	97.900	0
7	Sởi (liều)	40.010	2.060	81.510	2.580	81.180	2.620
8	Sởi-Rubella (liều)	39.850	2.680	81.260	3.430	81.630	3.380
9	VNNB (ml)	63.075	2.425	125.050	3.145	127.070	3.135
10	DPT (liều)	60.440	0	121.500	0	122.840	0
11	Td (liều)	48.600	0	85.120	0	84.609	0
12	Uôn ván (liều)	71.420	0	140.660	0	143.120	0